

## ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

### 1. Thông tin chung về môn học

- 1.1 Tên môn học: Luật đầu tư
- 1.2 Mã môn học: BLAW4206
- 1.3 Trình độ: Đại học
- 1.4 Ngành học: Luật kinh tế
- 1.5 Khoa phụ trách: Khoa Kinh Tế và Luật
- 1.6 Số tín chỉ: 2
- 1.7 Yêu cầu đối với môn học

- Điều kiện tiên quyết: Đã học xong môn Lý luận Nhà nước và Pháp luật, Luật Thương mại phần 1
- Các yêu cầu khác

### 1.8 Yêu cầu đối với sinh viên

Ngoài các kiến thức về chuyên ngành đã được đào tạo, để học tốt môn Luật Đầu tư, sinh viên cần phải:

- Trang bị đầy đủ kiến thức về môn Lý luận Nhà nước và Pháp Luật, Luật Thương mại phần 1
- Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật về đầu tư, hoặc đọc các tạp chí đầu tư và pháp luật, nhằm tăng cường hiểu biết về hoạt động của các nhà đầu tư để hiểu bài học lý thuyết và làm bài tập tình huống hoặc thảo luận.

### 2. Giới thiệu tổng quát môn học

#### 2.1 Mục tiêu môn học

Môn học hướng tới nghiên cứu các vấn đề chủ yếu sau:

- Quá trình xây dựng và phát triển pháp luật về đầu tư.
- Chính sách nhà nước về đầu tư.
- Các hình thức đầu tư
- Thủ tục cấp Giấy Chứng nhận đầu tư
- Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư
- Đầu tư kinh doanh vốn nhà nước

- Đầu tư ra nước ngoài
- Quản lí nhà nước về đầu tư

Các nội dung trên sẽ được bố cục theo từng chương, mục của bài giảng.

## 2.2 Mô tả môn học

Môn Luật Đầu tư là môn học bắt buộc đối với chuyên ngành Luật Kinh tế. Với mục tiêu trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về pháp luật đầu tư trong nền kinh tế thị trường, môn học giúp cho sinh viên có kiến thức toàn diện trong chuyên ngành được đào tạo để khi tốt nghiệp có thể phối hợp kiến thức của môn Luật Đầu tư với các môn học khác. Sự hiểu biết chính sách của Nhà nước và qui định của pháp luật về hoạt động đầu tư kiếm lời của các thành phần kinh tế sẽ giúp cho sinh viên có những quyết định đúng đắn và hợp pháp trong hoạt động đầu tư, đồng thời còn có thể giúp cho sinh viên sử dụng pháp luật để bảo vệ hữu hiệu những lợi ích chính đáng của mình trong khuôn khổ pháp luật

## 3. Nội dung chi tiết môn học

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết	Lý thuyết	Thảo luận /bài tập	Ghi chú
<b>Chương 1:</b> <b>Những vấn đề chung về đầu tư và luật đầu tư</b>	I. KHÁI QUÁT VỀ ĐẦU TƯ 1. Khái niệm đầu tư và nhà đầu tư 2. Vai trò của đầu tư trong nền kinh tế 3. Phân loại đầu tư II. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LUẬT ĐẦU TƯ 1. Sự cần thiết phải điều chỉnh pháp lý đối với hoạt động đầu tư 2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của luật đầu tư 3. Chủ thể của Luật Đầu tư 4. Nguồn của Luật Đầu tư 5. Mối quan hệ giữa Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp, Luật thuế, Luật đất đai, Luật môi trường và các luật chuyên ngành. 6. Khoa học Luật đầu tư, môn học Luật đầu tư.	Nghiên cứu một số vấn đề cơ sở lý luận về đầu tư và luật đầu tư. Phân tích làm rõ mối quan hệ giữa Luật đầu tư và lĩnh vực pháp luật có liên quan.	4	4	0	
<b>Chương 2:</b> <b>Chính sách</b>	I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ	Tìm hiểu những	04	02	02	

<b>đầu tư: đảm bảo đầu tư - ưu đãi đầu tư – hỗ trợ đầu tư.</b>	<p>1. Khái niệm chính sách đầu tư</p> <p>2. Sự cần thiết phải ban hành chính sách thu hút đầu tư.</p> <p>II. BẢO ĐẢM ĐẦU TƯ</p> <p>1. Khái niệm và vai trò của các biện pháp bảo đảm đầu tư.</p> <p>2. các yếu tố chi phối sự hình thành và hoàn thiện biện pháp bảo đảm đầu tư</p> <p>3. Nội dung các biện pháp bảo đảm đầu tư.</p> <p>III. ƯU ĐÃI VÀ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ</p> <p>1. Khái niệm và vai trò của ưu đãi đầu tư.</p> <p>2. Nội dung các biện pháp ưu đãi và hỗ trợ đầu tư.</p>	<p>chính sách đảm bảo đầu tư, ưu đãi, hỗ trợ và hạn chế của nhà nước nhằm khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước mạnh dạn đầu tư tại Việt Nam.</p>				
<p><b>Chương 3 :</b></p> <p><b>Thủ tục đầu tư trực tiếp</b></p>	<p>I. KHÁI NIỆM VÀ PHÂN LOẠI THỦ TỤC ĐẦU TƯ</p> <p>1. Khái niệm thủ tục đầu tư</p> <p>2. Quy trình thực hiện dự án đầu tư</p> <p>a. Chuẩn bị đầu</p> <p>b. Triển khai dự án đầu tư</p> <p>c. Kết thúc dự án đầu tư</p> <p>2. Các loại thủ tục đầu tư :</p> <p>a. Đăng ký đầu tư</p> <p>b. Thẩm tra đầu tư</p> <p>II. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP</p> <p>1. Thủ tục áp dụng đối với đầu tư trong nước.</p> <p>2. Thủ tục áp dụng đối với đầu tư nước ngoài</p> <p>IV.CHUYỂN NHƯỢNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ</p> <p>1. Khái niệm</p> <p>2. Điều kiện chuyển nhượng dự án</p> <p>3. Thủ tục chuyển nhượng dự án</p> <p>V. ĐIỀU CHỈNH, TẠM NGỪNG, GIẢN TIẾN ĐỘ, CHẤM DỨT DỰ ÁN ĐẦU TƯ,</p> <p>1. Thủ tục điều chỉnh dự án</p>	<p>Tìm hiểu những thủ tục pháp lý liên quan đến hoạt động đầu tư bao gồm : thủ tục cấp phép, thủ tục dự án đầu tư, thủ tục chuyển nhượng dự án đầu tư, thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư, thủ tục chấm dứt dự án đầu tư.</p>	04	01	03	

	2. Chấm dứt và thanh lý dự án					
<b>Chương 4 :</b> <b>Quy chế pháp lý về đầu tư vào khu kinh tế đặc biệt</b>	<p>1. Khái niệm, phân loại và đặc điểm của các khu kinh tế đặc biệt (Khu CN, Khu KT, Khu CX và khu công nghệ cao)</p> <p>2. Quản lý Nhà nước đối với các khu kinh tế đặc biệt</p> <p>2. Thành lập và quản lý Khu kinh tế đặc biệt</p> <p>3. Cơ chế, chính sách của nhà nước đối với nhà đầu tư trong khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghiệp</p>	Tìm hiểu thủ tục đầu tư, các ưu đãi và đảm bảo đầu tư vào các khu kinh tế đặc biệt.	04	02	02	
<b>Chương 5</b> <b>Quy chế pháp lý về đầu tư theo hợp đồng dự án</b>	<p>I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ĐẦU TƯ THEO HỢP ĐỒNG DỰ ÁN</p> <p>1.Sự cần thiết phải thu hút đầu tư của tư nhân thông qua hợp đồng dự án (PPP) giữa nhà nước và tư nhân.</p> <p>2. Các hình thức đầu tư theo hợp đồng dự án</p> <p>II. QUY CHẾ PHÁP LÝ VỀ ĐẦU TƯ THEO HỢP ĐỒNG DỰ ÁN DƯỚI CÁC HÌNH THỨC BOT BTO VÀ BT</p> <p>1. Lĩnh vực và nguồn vốn đầu tư theo hợp đồng dự án</p> <p>2. Thủ tục thực hiện đầu tư theo hợp đồng dự án.</p> <p>a- Xây dựng danh mục, công bố và đề xuất dự án</p> <p>b- Lựa chọn nhà thầu</p> <p>c- Đám phán và ký kết hợp đồng</p> <p>d- Cấp chứng nhận đầu tư cho dự án</p> <p>đ- Thực hiện dự án</p> <p>e- Chuyển giao công trình và kết thúc dự án</p> <p>3. Đảm bảo và ưu đãi đầu tư đối với nhà đầu tư và doanh nghiệp dự án</p> <p>III. QUY CHẾ THÍ ĐIỂM VỀ ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC DỰ ÁN ĐỐI TÁC CÔNG TƯ</p> <p>1. Lĩnh vực thí điểm</p>	Tìm hiểu các qui định của pháp luật về đầu tư theo hợp đồng dự án BOT, BTO, BT và các dự án PPP khác.	04	02	02	

	<p>2. Thủ tục triển khai</p> <p>3. Bảo đảm và ưu đãi đầu tư</p> <p>4. Trách nhiệm của Nhà nước và quản lý nhà nước đối với dự án đối tác công tư.</p>					
<p><b>Chương 6:</b></p> <p><b>Đầu tư kinh doanh vốn nhà nước</b></p>	<p>I. Nguyên tắc chung</p> <p>II. Thẩm định dự án</p> <p>III. Đầu tư vào tổ chức kinh tế</p> <p>IV. Đầu tư công ích</p> <p>V. Đầu tư bằng vốn tín dụng phát triển</p> <p>VI. Đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước</p> <p>VII. Thay đổi nội dung dự án</p> <p>VIII. Hoãn, đình chỉ, hủy bỏ dự án</p>	<p>Tìm hiểu những qui định trong Luật Đầu tư về việc đầu tư, kinh doanh vốn Nhà nước.</p>	4	2	2	
<p><b>Chương 7:</b></p> <p><b>Đầu tư ra nước ngoài</b></p>	<p>I. Khái niệm</p> <p>II. Nguyên tắc chung</p> <p>III. Lĩnh vực khuyến khích và cấm đầu tư</p> <p>IV. Nhà đầu tư ra nước ngoài</p> <p>V. Điều kiện đầu tư ra nước ngoài</p> <p>VI. Thẩm quyền cấp GCNĐT ra nước ngoài</p> <p>VII. Qui trình cấp GCNĐT ra nước ngoài</p> <p>VIII. Chấm dứt hiệu lực của GCNĐT ra nước ngoài</p> <p>IX. Quyền và nghĩa vụ của NĐT ra nước ngoài</p> <p>X. Quản lý Nhà nước về Đầu tư ra nước ngoài</p>	<p>Tìm hiểu các qui định của pháp luật về việc đầu tư trực tiếp của nhà đầu tư ở Việt Nam ra nước ngoài</p>	4	2	2	
<p><b>Ôn tập</b></p>	<p>Ôn tập, giải đáp thắc mắc, kiểm tra giữa kỳ</p>	<p>Tìm hiểu vai trò, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước trong quản lý hoạt động đầu tư</p>	2	0	2	
<p><b>Tổng cộng</b></p>			<p><b>30</b></p>	<p><b>15</b></p>	<p><b>15</b></p>	

## 4. Học liệu

### 4.1 Tài liệu bắt buộc

- Giáo trình Luật Đầu tư - Trường Đại học Luật Hà Nội, NXB Công an nhân dân, 2011
- Hệ thống văn bản pháp luật dành cho môn học Luật Đầu tư (tài liệu lưu hành nội bộ do giảng viên cung cấp, cập nhật tại thời điểm giảng dạy môn học).

### 4.2 Tài liệu tham khảo

- Đoàn Trung Kiên (chủ biên) - Giáo trình Luật Đầu tư – NXB Giáo dục - 2009
- VCCI – báo cáo rà soát văn bản pháp luật – luật đầu tư.
- VCCI – báo cáo rà soát tổng hợp luật kinh doanh, tải về từ địa chỉ <http://luatsuadoi.vibonline.com.vn/Home/Index.aspx>

#### Văn bản pháp luật

1. Luật đầu tư năm 2005.
2. Nghị định của Chính phủ số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư.
3. Nghị định của Chính phủ số 101/2006/NĐ-CP ngày 21/9/2006 quy định việc đăng kí lại, chuyển đổi và đăng kí đổi giấy chứng nhận đầu tư của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật doanh nghiệp và Luật đầu tư.
4. Nghị định của Chính phủ số 108/2009/NĐ-CP ngày 27/11/2009 về đầu tư theo hình thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao, hợp đồng xây dựng - chuyển giao - kinh doanh, hợp đồng xây dựng - chuyển giao. (được sửa đổi bởi Nghị định 24/2010/NĐ-CP sửa đổi)
5. Quyết định 71/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ ngày 09 tháng 11 năm 2010 về ban hành quy chế thí điểm đầu tư theo hình thức đối tác công tư
6. Nghị định của Chính phủ số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.
7. Nghị định của Chính phủ số 99/2003/NĐ-CP ngày 28/8/2003 về việc ban hành Quy chế khu công nghệ cao.
8. Nghị định của Chính phủ số 78/2006/NĐ-CP ngày 9/8/2006 về việc đầu tư trực tiếp ra nước ngoài.
9. Nghị định của Chính phủ số 121/2007/NĐ-CP ngày 25/7/2007 về đầu tư trực tiếp ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí.
10. Nghị định của Chính phủ số 17/2009/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 121/2007/NĐ-CP ngày 25/7/2007 quy định về đầu tư trực tiếp ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí.
11. Nghị định 101/2009/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2009 thí điểm thành lập, tổ chức, hoạt động và quản lý tập đoàn kinh tế nhà nước.
12. Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19/3/2010 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

13. Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác
14. Luật doanh nghiệp năm 2005.
15. Luật xây dựng năm 2005.
16. Luật thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008.
17. Luật bảo vệ tài nguyên môi trường năm 2005.
18. Luật đất đai năm 2003.
19. Luật đấu thầu năm 2005.
20. Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nhật Bản về tự do, xúc tiến và bảo hộ đầu tư.
21. Hiệp định giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên hiệp Vương quốc Anh về khuyến khích và bảo hộ đầu tư.
22. Hiệp định khung về khu vực đầu tư ASEAN (tháng 10/1998).
23. Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ. ([www.nciec.gov.vn/downloads/BTA.pdf](http://www.nciec.gov.vn/downloads/BTA.pdf))

**Các địa chỉ website tham khảo :**

- [www.law.ueh.edu.vn](http://www.law.ueh.edu.vn)
- [www.mpi.gov.vn](http://www.mpi.gov.vn)
- [www.fia.mpi.gov.vn](http://www.fia.mpi.gov.vn)
- [www.hepza.hochiminhcity.gov.vn](http://www.hepza.hochiminhcity.gov.vn)
- <http://cfis.ueb.vnu.edu.vn/>
- <http://www.dpi.hochiminhcity.gov.vn/>
- <http://trungtamwto.vn/wto/van-kien/hiep-dinh-ve-cac-bien-phap-dau-tu-lien-quan-den-thuong-mai-trims>

**5. Tổ chức giảng dạy và học tập**

Theo quy định hiện hành của Trường Đại học Mở Tp.HCM.

**6. Đánh giá kết quả học tập**

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Kiểm tra giữa kỳ <sup>1</sup>	40%
2	Thi cuối kỳ cuối kỳ <sup>2</sup>	60%
	<b>Điểm tổng kết môn học</b> (Điểm kiểm tra giữa kỳ * 40% + Điểm thi cuối kỳ * 60%)	<b>100%</b>

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 201...*

**BAN GIÁM HIỆU**

**KT. TRƯỞNG KHOA KINH TẾ VÀ LUẬT  
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

<sup>1</sup> Điểm giữa kỳ là tổng điểm của điểm kiểm tra giữa kỳ và những điểm thành phần đánh giá khác.

<sup>2</sup> Điểm thi cuối kỳ: Là điểm của 01 lần thi kiểm tra tập trung do Nhà trường tổ chức.

**TS. Dư Ngọc Bích**